

Bản án số: 366/2017/HS-PT
Ngày 21 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị O; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 435/2016/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị O**, sinh năm: 1969; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: đường N, phường N1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường T, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Hoàng Th (chết); Mẹ: Phạm Thị B (sinh năm: 1946); Anh, Chị, Em: Có 3 người; Chồng: Nguyễn Huy H (sinh năm: 1966); Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 03/06/2015. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo O có Luật sư **Đỗ Hải B1** - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Nguyễn Uy Ph, Hà Mạnh C không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; bị cáo Trần Minh T1 và Lê Thanh Tr đã rút kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2015, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Tp.HCM phát hiện bắt quả tang Trần Minh T1 và Lê Thanh Tr có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại ngã tư P– C, phường Y1, Quận Z. Qua kiểm tra đã thu giữ của Trần Minh T1 số ma túy gồm: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,83gram, loại Methamphetamine (MA) và 1 gói nylon màu tím chứa lá cây khô, có khối lượng 7,6230gram qua giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (kết quả giám định số 1109/KLGD-H ngày 22/6/2015 và Công văn số 354/PC54 – Đ6 ngày 18/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. HCM “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định” – BL 360, 619). Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Tp.HCM đưa T1 và Tr về trụ sở lập biên bản quả tang.

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, vào lúc 21h00 cùng ngày 02/6/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Tp.HCM đã tiến hành khám xét nơi ở và bắt khẩn cấp đối với Trần Thị O, thu giữ được số ma túy sau:

- 12 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 323,5gram, loại Methamphetamine (MA).

- 02 viên nén màu trắng có khắc hình con chuột túi, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,514gram, loại MDMA (kết quả giám định số 1108/KLGD-H ngày 12/6/2015 và Công văn số 354/PC54 – Đ6 ngày 18/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. HCM “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định”.

Tiếp tục điều tra, đến 22h30 cùng ngày 02/6/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Tp.HCM đã tiến hành khám xét nơi ở và bắt khẩn cấp đối với Huỳnh Nguyễn Uy Ph, thu giữ được số ma túy sau:

- 16 gói mylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 862,6gram, loại Methamphetamine (MA).

- 01 gói mylon chứa tinh thể màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7037gram, loại Methamphetamine.

- 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 33,0912gram, loại Ketamine (kết quả giám định số 1110/KLGD-H ngày 12/6/2015 và Công văn số 354/PC54 – Đ6 ngày 18/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. HCM “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định”.

Vào lúc 23 giờ 45 phút cùng ngày 02/6/2015, Cơ quan cảnh sát đường Đ, phường Y3, quận Z1, có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ của C 02 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 97,5067gram, loại Methamphetamine (MA) (kết quả giám định số 1106/KLGD-H ngày 15/6/2015 và Công văn số 354/PC54 – Đ6 ngày 18/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. HCM “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định” – BL 357, 619). Tiến hành khám xét nơi ở của C tại đường Đ, phường Y3, quận Z1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được: 02 gói nylon chứa tinh thể,

qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,1107gram, loại Methamphetamine (MA) và 94 viên nén màu xanh có khắc hình cây dù, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,3047gram, loại MDMA (kết quả giám định số 1107/KLGD-H ngày 12/6/2015 và Công văn số 354/PC54 – Đ6 ngày 18/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. HCM “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Thị O, Huỳnh Nguyễn Uy Ph, Hà Mạnh C, Trần Minh T1 và Lê Thanh Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Vào khoảng cuối năm 2014, Trần Thị O cùng với những người quen gồm: Huỳnh Nguyễn Uy Ph, Trần Minh T1, Lê Thanh Tr, Lư Vĩ D, Tiêu Lệ Ph1 và một số người bạn khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) thường đến chỗ ở của O tại đường L1, phường Y4, quận Z2 rồi góp tiền để mua ma túy đá của một người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) về cùng nhau sử dụng. Đến tháng 3/2015, O bắt đầu mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) của Th về bán lại cho những người bạn của O. Đồng thời, O nhờ Huỳnh Nguyễn Uy Ph trực tiếp nhận ma túy rồi cất giấu tại chỗ ở của Ph. Từ tháng 3/2015 đến tháng 4/2015, O đã mua của Th nhiều lần, tổng cộng khoảng 100 gram ma túy tổng hợp, với giá 6.000.000đồng/10gram. Số ma túy này, Ph giao lại cho O khoảng 50 gram để O sử dụng, còn khoảng 50 gram O, Ph bán cho những người bạn của O với giá 8.000.000đồng/10gram, có khi O nhận tiền trước rồi điện thoại yêu cầu Ph giao ma túy hoặc những người mua ma túy của O trực tiếp liên lạc với Ph nhận ma túy, thanh toán tiền với Ph sau đó Ph giao tiền bán ma túy lại cho O. Tổng cộng O và Ph thu lợi được khoảng 10.000.000đồng.

Do ma túy tổng hợp (ma túy đá) của Th bán chất lượng ngày càng kém, nên đến tháng 4/2015, O, Ph không mua ma túy của Th nữa mà chuyển qua mua ma túy của một người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ ở Hà Nội) với giá 570.000.000 đồng/kg ma túy tổng hợp (ma túy đá). Vào ngày 02/5/2015, H2 giao ma túy cho 01 người tên B2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) mang từ Hà Nội vào Tp. Hồ Chí Minh giao cho Ph với số lượng 900gram (ma túy đá), sau khi nhận xong Ph đem số ma túy đá này về cất giấu tại chỗ ở tại đường D, quận X để phân ra bán lẻ theo yêu cầu của O. Sau đó, O chuyển tiền trả cho H2 500.000.000đồng, thông qua qua dịch vụ chuyển tiền do Lê Thành T2 nhận tiền của O rồi chuyển ra Hà Nội cho H2. Đến ngày 20/5/2015, H2 điện thoại cho O nói sẽ cho người tên B2 tiếp tục đem 01kg ma túy đá vào Tp. Hồ Chí Minh cho O và yêu cầu O chuyển tiền cho H2, cùng ngày 20/5/2015, O chuyển tiền trả cho H2 70.000.000 đồng (tiền nợ của lần trước). Lần này, Lê Thành T2 cho một người thanh niên đến nhận tiền của O để chuyển ra Hà Nội cho H2. Đến ngày 22/5/2015, theo yêu cầu của H2, B2 đem 01 kg ma túy đá vào giao cho O, O báo cho Ph liên lạc rồi nhận 01 kg ma túy đá mang về chỗ ở tại đường P, quận Z. Nhưng sau khi nhận ma túy xong, Ph phát hiện số ma túy này bị hư, nên báo cho O biết và O điện thoại yêu cầu H2 đổi lại số ma túy này, đồng thời O chuyển trả tiền cho H2 500.000.000đồng thông qua chỗ của T2 và T2 cho một người phụ nữ đến nhận tiền của O để chuyển ra Hà Nội cho H2. Ngày 28/5/2015, H2 tiếp tục cho B2 đem ma túy gồm 950gram ma túy đá và 50gram hàng khe

(Ketamine) giao cho Ph tại chỗ ở đường P, quận Z, đồng thời B2 nhận lại 1kg ma túy bị hư của lần trước mang về cho H2. Toàn bộ số 1.900 gram ma túy tổng hợp (loại MA và Ketamine) mua của H2, O và Ph đã phân ra bán lẻ, cụ thể như sau:

- Khoảng ngày 15/5/2015, O, Ph bán cho Hà Mạnh C 100 gram ma túy đá với giá 65.000.000 đồng/100gram, C định bán lại với giá 68.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán đã bị phát hiện bắt quả tang. Còn số ma túy tạm giữ khi khám xét chỗ ở của C gồm: 13,1107 gram, loại Methamphetamine và 94 viên nén hình tròn màu xanh, có khối lượng 24,8047 gram, loại MDMA, C khai mua từ tháng 01/2015 (không nhớ mua của ai), để bán lại kiếm lời, nhưng chưa kịp bán đã bị phát hiện tạm giữ.

- Khoảng ngày 10/5/2015 và ngày 25/5/2015, O và Ph bán cho Lư Vĩ D 02 lần, mỗi lần 10 gram ma túy đá, với giá 6.500.000 đồng/10gram để D sử dụng.

- Trong tháng 5/2015, O bán cho Lê Ngọc Minh Ch 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng tương đương khoảng 0,5 gram, tổng cộng O đã bán cho Ch khoảng 1,5 gram ma túy đá (loại MA) để Châu sử dụng.

- Ngày 02/6/2015, O mời Trần Minh T1 và Lê Thanh Tr đến hút thử ma túy đá nếu thấy được thì mua về sử dụng. Khoảng 17 giờ, ngày 02/6/2015, T1 và Tr đến chỗ ở của O tại đường T, phường Y, Quận Z hút thử ma túy đá do O mời. Sau khi hút xong, T1 và Tr thấy ma túy đá hút ngon nên đồng ý mua. Sau đó, O đã bán cho T1 10gram ma túy đá với giá 7.500.000đ/10gram, T1 trả trước cho O 5.000.000đồng còn thiếu lại 2.500.000đồng, đồng thời O cho thêm T1 một gói lá cây khô (thường gọi là Cỏ) để T1 hút thử. Sau đó, T1 và Tr đang trên đường tìm khách sạn để sử dụng ma túy đá thì Cơ quan cảnh sát điều tra bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, O đã sử dụng chung với bạn hết khoảng 50gram ma túy đá, đồng thời O và Ph còn bán lại cho bạn của O gồm: H3, V, T3, N1, L, Th1, Mỹ A, Bé X khoảng 481,6963 gram (O, Ph không nhớ cụ thể trọng lượng bán cho từng người), với giá 6.500.000 đồng/10 gram, Tổng cộng O, Ph thu được khoảng 38.535.544 đồng tiền lời.

Đối với số ma túy đá còn lại, Cơ quan cảnh sát điều tra khi khám xét chỗ ở của O đã thu giữ được 323,5gram, loại Methamphetamine (MA), chỗ ở của Ph thu giữ được 863,3037gram, loại Methamphetamine (MA). Riêng 50 gram, loại Ketamine nhận từ H2, Ph giao cho O để sử dụng khoảng 16,9088 gram còn lại 33,0912 gram, O và Ph chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ. Đối với 02 viên nén thu giữ tại chỗ ở của O qua giám định cân nặng 0,5140gram, loại MDMA, O khai của bạn bè đến chơi để quên nhưng không biết của người nào. Do trọng lượng ma túy thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị O, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, lời khai của Trần Thị O, Huỳnh Nguyễn Uy Ph phù hợp với lời khai của Hà Mạnh C, Trần Minh T1 và Lê Thanh Tr, cùng với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. Hồ Chí Minh đã thu thập được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 435/2016/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị O, Huỳnh Nguyễn Uy Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Trần Minh T1, Lê Thanh Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị O** tù Chung thân. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 03/6/2015.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Nguyễn Uy Ph** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2015.

Áp dụng điểm e, khoản 3, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Mạnh C** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2015.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T1** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh Tr** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt tiền, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 30/12/2016, bị cáo Trần Thị O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/01/2017, bị cáo Trần Minh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 06/01/2017, bị cáo Lê Thanh Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 28 tháng 04 năm 2017, bị cáo Trần Minh T1 có đơn rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 17 tháng 05 năm 2017, bị cáo Lê Thanh Tr có đơn rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Với tính chất nguy hiểm cho xã hội, số lượng ma túy lớn, buôn bán nhiều lần, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập, Tòa án sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân là đúng, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như tinh thần khai báo, số lượng ma túy thu giữ trực tiếp từ bị cáo không lớn, số lượng ma túy quy buộc bị cáo chủ yếu là từ lời khai của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo; xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể vào cuối năm 2014 O cùng với những người quen như Huỳnh Nguyễn Uy Ph, Trần Minh T1, Lê Thanh Tr, Lư Vĩ D, Tiêu Lê Ph1 và một số người bạn khác góp tiền mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. Đến đầu tháng 3/2016 O bắt đầu mua ma túy đá tổng hợp của người tên Th về bán lại cho những người bạn. Không dừng lại ở đó càng về sau O càng mua nhiều ma túy của nhiều đối tượng với số lượng ngày càng lớn về bán cho các con nghiện; thực tế cho thấy O lấy việc mua bán ma túy làm nghề nghiệp chính của mình.

[2] Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng hám lời bị cáo lao vào việc mua bán ma túy, không chỉ mua bán bị cáo còn lôi kéo người khác hút ma túy, Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Với số lượng mua bán ma túy lớn, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị O. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 435/2016/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị O tù chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THA DS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh (1);
- “Đề tổng đạt cho bị cáo “ (1);
- Lưu VP (3) hs vụ án (2). 14b. (ÁN 09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn